

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH THANH HÓA

Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q, ngày 17 tháng 08 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Bản B, xã Thành S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D , sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992.

Bị đơn: Anh Hà Văn T , sinh ngày 27 tháng 01 năm 1990.

### 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hà Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Gia N , sinh ngày 02/10/2009 và cháu Hà Phạm Thanh N , sinh ngày 19/12/2014 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

- **Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị D tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm khi cả hai thuận tình ly hôn, do đó chị phải nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí. Chấp nhận chị đã nộp tạm ứng án phí **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012897 ngày 11/07/2023, chị D được nhận lại **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục THADS huyện Q , Thanh Hóa. Chị đã thi hành xong khoản tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2012, ngày 28/08/2012 của UBND xã T , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q ;
- UBND xã T , H. Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh**